

SỞ Y TẾ HÀ TĨNH
BỆNH VIỆN PHỔI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:174 /TB-BVP
Vv đề nghị cung cấp thông tin
liên quan đến báo giá mặt hàng
thuốc và công văn cấp số đăng ký
gửi kèm

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị.

Để có căn cứ xây dựng giá gói thầu thuốc phục vụ điều trị lần 2 năm 2025 tại bệnh viện Phổi Hà Tĩnh. Bệnh viện kính đề nghị các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp báo giá mặt hàng thuốc và kèm theo công văn cấp số đăng ký (có danh mục kèm theo). Công văn này gửi về: Khoa dược – thiết bị y tế - Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh.

Địa chỉ: Đường đồng môn, Bắc Quý, Thạch Quý, TP Hà

Tỉnh Người nhận: Phan Thị Đào Hạnh – TK Dược.

SĐT : 0962591292

Thời gian nhận báo giá: từ ngày 08/05/2025 16h đến ngày 20/05/2025.

Có thể gửi bản mềm qua email : Daohanpharm@gmail.com trước khi gửi bản giấy.

Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày từ ngày đơn vị gửi báo giá.

Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh thông báo để các đơn vị được biết.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Quảng

PHỤ LỤC HÀNG HÓA CẦN ĐẦU THẦU SỬ DỤNG TRONG LÚC CHỜ KẾT QUẢ ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số 174 /TB-BVP ngày 06/05/2025 của Bệnh viện Phổi)

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	ĐVT	Số lượng dự kiến	Nhóm TCKT thuốc	Đường dùng	Nguồn gốc xuất xứ	Quy cách đóng gói	Dạng bào chế	Giá (bao gồm VAT và vận chuyển)	Thành tiền
1	Carbazochrom		25mg/5ml	Chai/Túi/ Lọ/Ống	1.000	Nhóm 4	Tiêm			Thuốc tiêm		
2	Ciprofloxacin		200mg	Chai/Túi/ Lọ/Ống	3.000	Nhóm 4	Tiêm			Thuốc tiêm / tiêm truyền		
3	Amiodaron hydroclorid		200mg	Viên	500	Nhóm 1	Uống			Viên		
4	Diphenhydramin		10mg/ml	Chai/Túi/ Lọ/Ống	400	Nhóm 4	Tiêm			Thuốc tiêm		
5	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd		800,4mg + 3030,3mg	Ố ng/ Túi/Gói	4.000	Nhóm 4	Uống			Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống		
6	Methyl prednisolon		16mg	Viên	3.000	Nhóm 1	Uống			Viên		
7	Methyl prednisolon		40mg	Chai/Túi/ Lọ/Ống	4.000	Nhóm 2	Tiêm			Thuốc tiêm		
8	Salbutamol + ipratropium		(2,5mg + 0,5mg)/ 2,5ml	Lọ/Ống/N ang	6.000	Nhóm 4	Đường hô hấp			Dung dịch/hỗn dịch khí dung		

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	ĐVT	Số lượng dự kiến	Nhóm TCKT thuốc	Đường dùng	Nguồn gốc xuất xứ	Quy cách đóng gói	Dạng bào chế	Giá (bao gồm VAT và vận chuyển)	Thành tiền
9	Budesonid		0,5mg/ 2ml	Lọ/Ống/Nang	8.000	Nhóm 1	Đường hô hấp			Dung dịch/hỗn dịch khí dung		
10	Bromhexin hydroclorid		16mg	Viên	16.000	Nhóm 4	Uống			Viên		
11	Albumin		20% 50ml	Chai/Túi/Lọ/Ống	10	Nhóm 1	Tiêm			Thuốc tiêm		
12	Natri clorid		0,9% 500ml	Chai/Túi/Lọ/Ống	200	Nhóm 4	Tiêm truyền			Thuốc tiêm		
13	Salbutamol		4mg	Viên	18.000	Nhóm 5	Uống			Viên		
14	Natri clorid		0,9% 100ml	Chai/Túi/Lọ/Ống	3000	Nhóm 4	Tiêm truyền			Thuốc tiêm		
15	Cefoperazon		1g	Chai/Túi/Lọ/Ống	3.000	Nhóm 1	Tiêm/Tiêm truyền			Thuốc bột pha tiêm		
16	Gentamicin		80mg	Chai/Túi/Lọ/Ống	1.000	Nhóm 4	Tiêm/Tiêm truyền			Thuốc tiêm		
17	Cefmetazol		1g	Chai/Túi/Lọ/Ống	100	Nhóm 2	Tiêm/Tiêm truyền			Bột pha tiêm		
18	Cefmetazol		2g	Chai/Túi/Lọ/Ống	100	Nhóm 2	Tiêm/Tiêm truyền			Bột pha tiêm		

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	ĐVT	Số lượng dự kiến	Nhóm TCKT thuốc	Đường dùng	Nguồn gốc xuất xứ	Quy cách đóng gói	Dạng bào chế	Giá (bao gồm VAT và vận chuyển)	Thành tiền
19	Cefamandol		1g	Chai/Túi/ Lọ/Ống	4.000	Nhóm 2	Tiêm/ Tiêm truyền			Bột pha tiêm		
20	Cefoxitin		1g	Chai/Túi/ Lọ/Ống	200	Nhóm 1	Tiêm/ Tiêm truyền			Bột pha tiêm		
		Tổng cộng: 20 khoản										